

WORLD HEALTH  
ORGANIZATION



ORGANISATION MONDIALE  
DE LA SANTÉ

REGIONAL OFFICE FOR THE WESTERN PACIFIC  
BUREAU RÉGIONAL DU PACIFIQUE OCCIDENTAL

WORKING GROUP ON THE STANDARDIZATION  
OF ACUPUNCTURE NOMENCLATURE

Manila, Philippines  
14-20 December 1982

49264  
WPR/WG/PHC/82.8  
13 December 1983



A PRELIMINARY LIST OF NEW AND EXTRAORDINARY  
ACUPUNCTURE POINTS IN CHINESE, ENGLISH, FRENCH,  
JAPANESE, U.S. AND VIETNAMESE

Chinese	English	French	Japanese	U.S.	Vietnamese
JINGWALXUE	EXTRAORDINARY POINTS	POINTS EXTRAORDINAIRES	KIKETSU	CURIOUS LOCI	HUYẾT NGOÀI KINH
TÓUJINGBÙ	HEAD AND NECK	TÊTE ET COU		HEAD AND NECK	HUYẾT Ở ĐẦU HẠT
Shéngcōng (JW)	Shen-ts'ung	Chenn-tchrong (HM)	Shinsō	Shen-Ts'uang (CL-HN)	
Yìntáng (JW)	Yin-t'ang	Inn-trang (HM)	Indō	Yin-T'ang (CL-HN)	Ấn đường
Yúyāo (JW)	Yü-yao	Iu-iao (HM)	Gyoyō	Yü-Yao (CL-HN)	Ngư' yêu
Tàiyáng (JW)	Tai-yang	Traé-iang (HM)	Taiyō	T'ai-Yang (CL-HN)	Thái đường
Ėrjiān (JW)	Erh-chien	El-tsienn (HM)	Jisen	Erh-Chien (CL-HN)	Nhi' tiám
Nèijīngmíng (JW)	Nei-ching-ming	Nei-tsing-ming (HM)	Naiseimei	Nei-Ching-Ming (CL-HN)	
Shàngyíngxiāng (JW)	Shang-ying-hsiang	Chang-ing-siang (HM)	Jōkeiko	Shang-Ying-Hsiang (CL-HN)	
Nèiyíngxiāng (JW)	Nei-ying-hsiang	Nei-ing-sian (HM)	Naikēikō	Nei-Ying-Hsiang (CL-HN)	Nội nghênh hướng
Bízhūn (JW)	Pi-chen	Pi-tchoun (HM)		Pi-Chen (CL-HN)	
Jùquán (JW)	Chü-ch'üan	Tsiu-tsiann (HM)		Chü-Ch'üan (CL-HN)	Tự tuyến
Jīnjīn (JW)	Chin-chin	Tsinn-tsiann (HM)	Kintsu	Chin-Chin (CL-HN)	Kim tân
Yùyè (JW)	Yü-yen	Iu-ie (HM)	Gyokueki	Yü-Yeh (CL-HN)	Ngọc dịch
Hǎiquán (JW)	Hai-ch'üan	Rae-tsiuann (HM)	Kaisen	Hai-Ch'üan (CL-HN)	Hải tuyến
Shàngliánquán (JW)	Shang-lien-ch'üan	Chang-lienn-tsiuann (HM)	Jyōrensen	Shang-Lien-Ch'üan (CL-HN) (Upper screen spring)	
Bǎiláo (JW)	Pai-lao	Pae-lao (HM)	Hyakurō	Pai-Lao (CL-HN)	Bách lao
Chónggǔ (JW)	Ch'ung-ku	Tchrong-kou (HM)			
Chuǎnhǎi (JW)	Ch'uan-hai	Tchruann-si (HM)		Ch'uan-Hai (CL-HN)	Suyền túc
Xīnshè (JW)	Rein-sheh	Sinn-che (HM)	Shinsetsu	Rein-Sheh (CL-HN)	
					Tứ thần thông

BÈIYÁOBÙ (BY)	BACK AND WAIST	DORSALE ET LOUBAIRE	BACK AND WAIST (BW)	HUYẾT Ớ LƯNG
Huàtuójiājī (JW)	Hua-tuo	Roa-treou (HM)	Hua-tuo (CL-BW)	Hoa đà giáp tích
Sìhuā (JW)	Sau-hua	Se-roa (HM)	Ssu-hua (CL-BW)	Tứ hoa
Pǐgēn (JW)	P'i-ken	Pi-kenn (HM)	P'i-ken (CL-BW)	Hĩ căn
Yāoyǎn (JW)	Yao-yen	Lao-ienn (HM)	Yao-yen (CL-BW)	Yêu nhan
				Kỳ trúc mã
				Khi sườn
XIÓNGFÙBÙ (XF)	CHEST AND ABDOMEN	ABDOMEN	CHEST AND ABDOMEN (CA)	HUYẾT Ớ BỤNG
Bāoméi (JW)	Pao-men	Pao-men (HM)	Pao-men (CL-CA)	
Zǐnù (JW)	Tze-hu	Tze-rou (HM)	Tze-hu (CL-CA)	
Zǐgōng (JW)	Tze-kung	Tze-kong (HM)	Tze-kung (CL-CA)	Tứ cung
				Nang đẽ
SHÀNGZHĪ	UPPER EXTREMITIES	MEMBRES SUPERIEURS	UPPER EXTREMITIES (UE)	HUYẾT Ớ CHI TRÊN
Shixuān (JW)	Shih-hsüan	Che-siuan (HM)	Shih-Hsüan (CL-UE)	Thập tuyến
Sìfēng (JW)	Ssu-feng	Se-feng (HM)	Ssi-Fung (CL-UE)	Tứ phong
Wúhǔ (JW)	Wu-hu	Ou-rou (HM)	Wu-Hu (CL-UE)	Ngũ hồ
Bāxié (JW)	Pa-hsieh	Pa-sia (HM)	Pa-Hsieh (CL-UE)	Bát tà
Dàgǔkōng (JW)	Ta-ku-k'ung	Ta-kou-krong (HM)	Ta-Ku-K'ung (CL-UE)	Đại cốt không
Xiǎogǔkōng (JW)	Hsiao-ku-k'ung	Siao-kou-krong (HM)	Hsiao-Ku-K'ung (CL-UE)	Tiểu cốt không
Shàngtū (JW)	Shang-tu	Chang-tou (HM)	Shang-Tu (CL-UE)	
Zhōngkuí (JW)	Chung-K'uei	Tchong-kroe (HM)	Chung-K'uei (CL-UE)	Trung khôi

Wàiláo gōng (JW)	Wai-lao-kung	Oae-lao-kong (HM)	Kaiōkyū	Wai-lao-kung (CL-UE)
Zhōngquán (JW)	Chung-chüan	Tchong-tsiuann (HM)	Chüsen	Chung-chüan (CL-UE)
Zhōujiān (JW)	Chou-chien	Tcheou-tsienn (HM)	Chüsen	Chou-chien (CL-UE)
Jiānfèng (JW)	Chien-feng	Teienn-fong (HM)		Chien-fong (CL-UE)
				Xiên trụ cột
XIÀZHĪ	LOWER EXTREMITIES	MEMBRES INFERIEURS		LOWER EXTREMITIES (LE)
Bāfēng (JW)	Pa-feng	Pa-fong (HM)	Hachifū	Pa-Fung (CL-LE)
Dúyīn (JW)	Tu-yin	Tou-inn (HM)		Tu-Yin (CL-LE)
Nèihuáijiān (JW)	Nei-huai-chien	Nei-koua-tsienn (HM)	Naikasen	Nei-Huai-jian (CL-LE)
Wàihuáijiān (JW)	Wai-huai-jien	Oae-kousn-tsienn (HM)	Gaikasen	Wai-Huai-jien (CL-LE)
Nèimǎdiǎn (JW)	Nei-ma-tien	Nei-ma-tienn (HM)	Naimaden	Nei-Ma-Tien (CL-LE)
Lánwěi (JW)	Len-wei	Lann-oe (HM)	Ranpi	Len-Wei (CL-LE)
Xīyǎn (JW)	Hai-yen	Si-ienn (HM)	Sigan	Hai-Yen (CL-LE)
Hèdǐng (JW)	Ho-ting	Ho-ting (HM)	Tauruchō	Ho-Ting (CL-LE)
Xīnjiàn (JW)	Hsin-chien	Sinn-tsienn (HM)	Sinken	Hsin-Chien (CL-LE)
				Khoan cột
				Tổ quan
				Bách tràng oa

2.	XINXUE	NEW POINTS	POINTS NOUVEAUX	SINKETSU	NEW LOCI	HUYẾT MỐI
Tíngxue (Xx)				Chōketau	T'ing-Hsueh (NL-HN)	
Tínglíng (Xx)				Chōrei	(Listening locus)	
Tíngcōng (Xx)				Chōsō	T'ing-Ling (NL-HN)	
Tíngmíng (Xx)				Chōmei	(Sensitive hearing)	
					T'ing-Ta'ung (NL-HN)	
					(Bright hearing)	
					T'ing-Ming (NL-HN)	
					(Listening faculty)	

Hòutínggōng (Xx)	Gōchōkyū	Hou-t'ing-Kung (NL-HN) (Behind listening palace)
Hòutíngxuē (Xx)	Gōchōkatsu	Hou-t'ing-Kaueh (NL-HN) (Behind listening locus)
Hòutíngghuì (Xx)	Gochōe	Hou-t'ing-Hueh (NL-HN) (Behind listening assembly)
Hòutóng (Xx)	Gōsō	Hou-ts'ung (NL-HN) (Inferior brightness)
Ch'íqián (Xx)	Chizen	Ch'ib-chien (NLK-HN) (In front of the pond)
Yímíngxià (Xx)	Ximeika	Yi-Ming-Hsia (NL-HN) (Below shielding bright)
Qíángyīn (Xx)	Kyōon	Ch'ang-Yin (NL-HN) (Strong voice)
Zēngyīn (Xx)	Zōon	Tseng-Yin (NL-HN) (Strengthening voice)

# REFERENCES

- Wang Deshen (1979), "Chinese, English, French, German, Japanese and U.S. Nomenclature and Symbols of the Meridians and the Points for Acupuncture and Moxibustion", Institute of Acupuncture and Moxibustion, Academy of Traditional Chinese Medicine, Beijing, China (as contained in Annex 3 of the Assignment Report by Dr (Mrs) Andrée Nakajima to the People's Republic of China, 11 October-2 November 1980, ICP/PHC/005-E, 9 June 1981), pp. 241-256.
- Viện Đông y, Châm cứu học, Tập I, Nhà xuất bản y học, Hà Nội, 1978, pp. 277-290.